TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HS-ST
Ngày 09-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Oanh Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo
2. Ông Lâm Ninh Quốc Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trúc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Kha – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị R, sinh năm 1959 tại T. Nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Lê Thị K; có chồng và 04 con; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2022 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Thị M, sinh năm 1968 tại tỉnh T. Nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch; Việt Nam; con ông Nguyễn Đức P và bà Vũ Thị C ; có chồng và có 02 con; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2022 cho đến nay; có mặt.

3. Lê Thị T, sinh năm 1973 tại Thành phố H . Nơi cư trú: ấp X, xã T , huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Đào Thị L; có chồng và 02 người con; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2022 cho đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1970 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp T , xã M

, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Võ Thị TT; có chồng và 01 người con; tiền án, tiền sự: không có; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2022 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/6/2022, tại nhà bị cáo Lê Thị R thuộc ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, các bị cáo Lê Thị T, Nguyễn Thị Tuyết M và Nguyễn Thị M đánh bạc dưới hình thức chơi bài tứ sắc được thua bằng tiền. Bị cáo R là người chuẩn bị các dụng cụ và cung cấp bài cho bị cáo T, T và M đánh bạc để thu tiền xâu, mỗi cặp bài bị cáo R cung cấp thì người chơi phải trả cho bị cáo R số tiền 5.000 đồng/người. Sòng bạc quy định nếu "tới thường" thì người thua chung 10.000 đồng, nếu "tới quan" thì chung 20.000 đồng. Trong ngày 14/6/2022, bị cáo R thu tiền xâu được 45.000 đồng.

Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày, Công an xã M kiểm tra phát hiện, thu tại chiếu bạc 10 bộ bài tứ sắc, 01 đĩa nhựa, 01 tấm manh làm chiếu bạc và nhiều tài sản khác, thu của những người tham gia đánh bạc tổng số tiền 17.460.000 đồng, bao gồm: số tiền thu giữ tại chiếu bạc 1.330.000 đồng và thu giữ trên người các bị cáo 16.130.000 đồng.

Các bị cáo R, M, T, T M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, các bị cáo R, M, T, T M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra, bị cáo R còn khai nhận đã 03 lần sử dụng nhà của mình để cho người khác tham gia đánh bạc để thu tiền xâu được 90.000 đồng, nhưng không nhớ người tham gia đánh bạc là ai và không xác định được số tiền tham gia đánh bạc nên không có cơ sở xử lý.

* Kê biên tài sản:

Kê biên quyền sử dụng đất diện tích 1.308m^2 thuộc thửa đất số 11, tờ bản đồ số 34 tọa lạc tại ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tcủa bị cáo Nguyễn Thị M.

Các bị cáo R, M, T, T M không có tài sản riêng có giá trị nên không tiến hành kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 80/CT-VKSTB ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo R, M, T, T M về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Thị R, Lê Thị T, Nguyễn Thị M và Nguyễn Thị Tuyết M phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 36

Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo R từ 12 – 15 tháng cải tạo không giam giữ;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tiến từ 06 - 09 tháng cải tạo không giam giữ;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T M từ 06 - 09 tháng cải tạo không giam giữ;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo M từ 09 - 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo M từ 10 - 20 triệu đồng.

Các bị cáo R, M, T, T M không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên; Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện: vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/6/2022, tại nhà của bị cáo R thuộc ấp T, xã M, huyện T, tỉnh T, bị cáo R cung cấp bài tứ sắc, dĩa nhựa và giấy làm chiếu bạc để các bị cáo R, M, T, T M đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền, nhằm thu tiền xâu, đến 15 giờ cùng ngày thì bị Công an xã M kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người của các bị cáo dùng để đánh bạc được xác định là 17.460.000 đồng.

Xét thấy, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản kiểm tra, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo R, M, T, T M cấu thành tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1

Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 80/CT–VKSTB ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo R, M, T, T M xâm phạm trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ việc cho người khác sử dụng địa điểm để đánh bạc nhằm thu lợi và tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện vì muốn kiếm tiền nhưng lười lao động nên cần xử lý nghiêm.

[4] Xét vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo R sử dụng nhà của mình tạo điều kiện cho các bị cáo còn lại đánh bạc, cung cấp chiếu bạc, bài tứ sắc, dĩa để sòng bạc diễn ra, nhằm thu lợi bất chính từ việc thu tiền xâu nên cần có hình phạt nghiêm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo M sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất 10.100.000 đồng, bị cáo Tiến sử dụng 6.750.000 đồng đánh bạc nên cần xử hai bị cáo mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác, tương xứng với hành vi của các bị cáo.

Bị cáo T M sử dụng 500.000 đồng đánh bạc nên cần xử mức hình phạt thấp hơn các bị cáo khác.

[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo R có chồng là Võ Văn L được tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng:

[6.1] Về hình phạt chính: Các bị cáo R, M, T, T M không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền thu lợi không lớn, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và áp dụng hình phạt tiền cũng đủ sức giáo dục, răn đe các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình, xã hội, đồng thời cũng có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[6.2] Hình phạt bổ sung: các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng:

- 10 bộ bài tứ sắc; 01 tấm giấy bài Roki; 01 dĩa nhựa màu trắng dùng để đánh bạc là công cụ để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 17.460.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và trên người của các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho các bị cáo nhưng giao cho cơ quan thi hành án tạm giữ đảm bảo thi hành án.

[8] Về xử lý tài sản bị kê biên:

Cần tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản số 13/LKB-ĐTTH ngày 14/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh kê biên quyền sử dụng đất diện tích 1.308 m^2 thuộc thửa đất số 11, tờ bản đồ số 34, tọa lạc tại xã M, huyện T, tỉnh T do UBND huyện Tân Biên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07-11-2006 cho Nguyễn Thị M cho đến khi bị cáo chấp hành xong các khoản tiền phạt và án phí.

[9] Về án phí: Các bị cáo R, M, T, T M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Lê Thị T, Nguyễn Thị Tuyết M và Nguyễn Thị M và Lê Thị R phạm tội "Đánh bạc".

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị R 25 triệu đồng (hai mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 35 triệu đồng (ba mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M 25 triệu đồng (hai mươi lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

1.4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 20 triệu đồng (hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2/ Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 06 (sáu) bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng; 01 (một) tấm giấy bài Roki màu trắng; 01 đĩa nhựa màu trắng của bị cáo R.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam 17.460.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) đã kiểm tra thật giả và niêm phong theo quy định.

- Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thị M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 số Imel: 357648107647948; trả cho bị cáo Lê Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 số Imel: 864394059175192; trả cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 số Imel: 867143063202477 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án (bị cáo) không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án (bị cáo) đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2022).

3/ Xử lý tài sản bị kê biên:

Tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản số 13/LKB-ĐTTH ngày 14/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh kê biên quyền sử dụng đất diện tích 1.308 m^2 thuộc thửa đất số 11, tờ bản đồ số 34, tọa lạc tại xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh do UBND huyện Tân Biên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07-11-2006 cho Nguyễn Thị M cho đến khi bị cáo Nguyễn Thị M chấp hành xong các khoản tiền phạt và án phí.

4/ Về án phí: Các bị cáo Lê Thị T, Nguyễn Thị Tuyết M và Nguyễn Thị M và Lê Thị R mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều

30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Oanh Kiều